

Bản án số: 14 /2020/HSST
Ngày 22 tháng 05 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ - TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Quốc Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Vĩnh và bà Nguyễn Thị Hồng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia
phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô,
tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/HSST
ngày 27 tháng 04 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
17/2020/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 05 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T, sinh ngày 15/4/1997; Nơi cư trú: Thôn H, xã N,
huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề
nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lê Thế Q (đã chết), con bà: Hà Thị G sinh năm
1974. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Hiện đang tại ngoại tại địa
phương. (Hôm nay có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Cháu Vũ Trần Mai L, sinh năm 2002 (đã chết).

- Người đại diện cho người bị hại: Anh Vũ Minh V, sinh năm 1977 (bố
đẻ người bị hại) và chị Trần Thị Đ sinh năm 1981 (mẹ đẻ người bị hại); Điều
cư trú Tổ dân phố S, Thị trấn T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Đại diện
theo ủy quyền là anh Anh Vũ Minh V (Hôm nay có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Thị G, sinh năm 1974;
Nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. (Hôm nay đều có mặt
tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại
phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 30/11/2019, Lê Văn T SN 1997 ở thôn H, xã
N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (không có giấy phép lái xe mô tô) một mình
điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter BKS: 29N1-036.86 đi từ nhà

đến dự đám cưới của chị Trần Thị Thùy L SN 1997 ở cùng thôn. Tại đám cưới, T ăn cơm, uống rượu cùng một số người bạn gồm chị Vũ Trần Mai L SN 2002, ở TDP S, TT.T, huyện Sông Lô, Trần Hồng Q SN 1997, Lê Thái H SN 1997, Trần Văn Đg SN 1997, Nguyễn Minh T SN 1997 và Trịnh Thị Hồng L SN 1997 đều trú tại xã N, huyện Sông Lô. Sau khi dự đám cưới xong, T và những người bạn trên rủ nhau tiếp tục đi uống bia và hát karaoke tại quán Karaoke 666 ở TT. L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, T và nhóm bạn ra về. Khi ra về, T điều khiển xe mô tô BKS: 29N1- 036.86 chở chị Vũ Trần Mai L ngồi phía sau, đi theo đường tỉnh lộ 307 từ TT L về xã N. Khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 307 thuộc thôn V, xã T, huyện Sông Lô, do đoạn đường cong cua về bên trái hướng về xã N, xuất hiện 1 người đi xe mô tô đi từ trong ngõ bên phải theo chiều đi của bị cáo đi ngang qua đầu xe làm cho T bị bất ngờ, người bị hại ngồi phía sau hoảng sợ có sê dịch về phía trước lúc này T không làm chủ được tốc độ nên xe mô tô do T điều khiển bị đổ xuống mặt đường, T và chị L bị ngã xuống mương thoát nước ở lề đường bên phải theo hướng T đi.

Hậu quả: chị Vũ Trần Mai L tử vong tại chỗ, T bị gãy hai cẳng chân hai bên, phải đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, bệnh viện Việt Đức, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Tại thời điểm nhập viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, nồng độ cồn trong máu của T là 80,7mg/100ml máu.

Công an huyện Sông Lô đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm xe ô tô, xe đạp và khám nghiệm tử thi theo qui định.

Tại bản Kết luận số 2620/KLGD ngày 16/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc về giám định pháp y về tử thi kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Trên tử thi Vũ Trần Mai L: Vùng cằm có 02 vết rách da cơ bờ mép bầm dập, chảy máu hai lỗ tai hai lỗ mũi, gãy hai xương hàm, vùng ngực trái - hông trái có diện mài trượt xây sát da tụ máu. Gãy hai xương cẳng chân phải, hai chân có các vết xây sát da, mài trượt, tụ máu rải rác.

- Vỡ lún phức tạp xương cằm, màng cứng rách, nhu mô não xuất huyết, dập nát thoát ra ngoài qua đường vỡ.

2. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não, trên người đa chấn thương.” (BL: 35-40).

+ Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra xác định được: xe mô tô YAMAHA Exciter màu xanh, trắng mang BKS: 29N1 - 036.86 là tài sản hợp pháp của Lê Văn T. Ngày 20/03/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho T.

* Về bồi thường dân sự: Ngày 23/12/2019, Lê Văn T và gia đình T đã tích cực khắc phục hậu quả, tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Vũ Trần Mai L tổng số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Vũ Minh V (bố đẻ cháu L) đã nhận đủ số tiền nêu trên. Anh V không có yêu cầu bồi thường gì khác, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lê Văn T.

Trong quá trình điều tra, Lê Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKSSL ngày 24/04/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Lê Văn T về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Lê Văn T. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b Khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện Sông Lô trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/11/2019, trên đường TL 307 đoạn thuộc thôn V, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Lê Văn T không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô YAMAHA Exciter BKS: 29N1 - 036.86 khi trong máu có nồng độ cồn 80,7mg/100ml máu, chở chị Vũ Trần Mai L phía sau, đi từ hướng TT L, huyện Lập Thạch, đến xã T, do đường cong cua, xuất hiện tình huống giao thông bất ngờ khuất tầm nhìn đó là có một người điều khiển xe mô tô đi từ trong ngõ bên phải theo hướng đi của bị cáo dẫn đến người bị hại ngồi sau hoảng sợ do đó có sự tác động đến sự điều khiển xe mô tô của bị cáo nên bị cáo Lê Văn T không làm chủ được tốc độ nên xe mô tô do T điều khiển bị lật đổ xuống đường. T và chị L bị ngã xuống mương nước ở lề đường. Hậu quả: chị Vũ Trần Mai L tử vong tại chỗ, T bị gãy hai cẳng chân hai bên.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai người làm chứng, lời khai của người đại diện hợp pháp cho người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên

bản khám phương tiện có liên quan tới vụ tai nạn giao thông và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe mô tô, trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, không làm chủ tốc độ của Lê Văn T đã vi phạm khoản 8, 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 của Thông tư liên tịch số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Cụ thể:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...8.... Điều khiển xe mô tô, ... mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.”

Khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 31 quy định:

“Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

3. Qua...; đường có địa hình quanh co,...;

Hành vi nêu trên của Lê Văn T đã phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự.

Điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu ... có nồng độ cồn vượt quá mức quy định ..;”

Do đó cáo trạng số: 15/CT-VKSSL ngày 24/04/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Lê Văn T về tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo Điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của Lê Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định về an toàn giao thông, xâm hại đến tính mạng của người khác, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân nhất là trong thời gian gần đây tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông không những chưa thuyên giảm, ngược lại còn có chiều hướng gia tăng; số người chết, số người bị thương tật, tài sản bị hư hỏng do tai nạn giao thông ngày càng nhiều, khiến cho người dân phải lo lắng mỗi khi tham gia giao thông. Trong vụ án này, Lê Văn T điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe mô tô, trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, không làm chủ tốc độ của Lê Văn T gây tai nạn giao thông gây hậu quả chết người. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trước khi phạm tội Lê Văn T là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn

hối cải và ân hận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo và gia đình đã thăm hỏi động viên gia đình người bị hại, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000đ, gia đình người bị hại có đơn đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn T. Bị cáo đã mất bị bệnh nặng, mẹ bị cáo một mình nuôi 2 anh em bị cáo ăn học, Bị cáo cũng bị thương nặng hiện vẫn còn phải đóng đinh ở 2 cổ chân, đi lại khó khăn, hiện hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn khó khăn. Trong vụ án này người bị hại không có lỗi nhưng do hoảng sợ khi có tình huống giao thông bất ngờ cũng có những tác động trực tiếp đến việc điều khiển xe mô tô của bị cáo nó là một phần nguyên nhân dẫn đến vụ giao thông này. Tại phiên tòa đại diện người bị hại tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Cần áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo và chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật. Do đó bị cáo Lê Văn T được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để làm căn cứ giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Lê Văn T là người có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Bị cáo T có nơi cư trú ổn định, hành vi phạm tội của bị cáo chưa đến mức độ phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho các bị cáo hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo Trung có điều kiện để tiếp tục chữa các thương tích và phục hồi chức năng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Như vậy cũng có đủ điều kiện để cho Lê Văn T cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lê Văn T, kinh tế gia đình hoàn toàn phụ thuộc vào bị cáo, sau khi vụ tai nạn xảy ra thì bị cáo đã bồi thường một khoảng tiền, hiện nay còn tiếp tục phải lo kinh phí để chữa các thương tích do vụ tai nạn gây ra, hiện kinh tế gặp nhiều khó khăn do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn T.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra bị cáo Lê Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần và tài sản cho gia đình cháu Vũ Trần Mai L tổng số tiền là 50.000.000đ. Anh Vũ Minh V (là bố đẻ của cháu L) đã nhận tiền và đề nghị miễn giảm trách nhiệm hình sự cho Lê Văn T. Ngoài ra không có yêu cầu đề nghị gì khác. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: không có.

- Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: điểm a, b Khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. *“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho án treo”*. Trường hợp bị cáo Lê Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí : Áp dụng Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000,0 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- THA huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Bị cáo;
- Đại diện cho người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hs, Vp.

Trần Quốc Hồng

